

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/DS-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán sữa bò tươi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Anh Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán sữa bò tươi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ 10, Ấp 2, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Phạm Châu Th, sinh năm: 1995; địa chỉ thường trú: Nh, A, C, Long An; địa chỉ liên hệ: 5B Nguyễn Văn T, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. (Văn bản ủy quyền số công chứng: 00010570, quyền số 11/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/11/2021 tại Văn phòng Công chứng Hồ Nhật Tú Trinh) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** HTX BS TTH (viết tắt là HTX); địa chỉ: Đường Trần Văn Ch, ấp H, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

***Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:*** Ông Nguyễn Minh Kh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX; Số 26 Đường 24, Tổ 2, ấp Tr, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Thị B, sinh năm: 1975; bà Huỳnh Thị Q, sinh năm: 1998; ông Huỳnh Lê Văn L, sinh năm: 2002; cùng địa chỉ: Số 100 đường B, Tổ 10, Ấp 2, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn nội dung đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ch trình bày:

Hộ gia đình ông tham gia góp vốn vào HTX BS TTH (viết tắt là HTX) để cùng nhau làm ăn, phát triển kinh tế. Ông đã góp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào nguồn vốn điều lệ và được HTX cấp Phiếu thành viên mã số 05-TTĐ 2 ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Trong quá trình hoạt động, HTX có thu mua sữa bò tươi của gia đình ông rất nhiều đợt nhưng HTX chưa Th toán tiền sữa cho gia đình ông. Gia đình ông đã nhiều lần liên hệ với HTX nhưng đại diện hợp pháp của HTX là ông Nguyễn Minh Kh hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn chưa trả tiền mua sữa cho gia đình ông. Ngày 31/7/2020, ông Kh thay mặt HTX ký xác nhận công nợ đối với các thành viên, theo đó HTX còn nợ gia đình ông số tiền 109.738.660đ (một trăm lẻ chín triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi đồng). Nay ông yêu cầu HTX trả cho ông Ch số tiền trên.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Châu Th trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn. Ngoài ra, ông khẳng định bị đơn có trả cho ông Ch 02 đợt mỗi đợt 2.000.000đ, đợt thứ 3 có hứa trả nhưng chưa đưa tiền. Việc đưa tiền 02 bên không có lập biên bản giao nhận tiền. Đối với số tiền 10.000.000đ không bao gồm số tiền mà ông Ch yêu cầu vì theo Giấy xác nhận nợ ngày 31/7/2020 thì số tiền 109.738.660đ chỉ là tiền nợ mua sữa bò tươi; số tiền 10.000.000đ góp vốn điều lệ HTX và số tiền 20.000.000đ HTX vay của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Do đó, bị đơn trình bày còn nợ ông Ch số tiền 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng) là không có căn cứ mà còn nợ số tiền 105.738.660đ là chính xác. Vì vậy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000đ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ một lần cho ông Ch số tiền 105.738.660đ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi và không đồng ý trả góp theo đề nghị của bị đơn.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Sổ hộ khẩu, thẻ căn cước công dân (bản sao); Giấy xác nhận công nợ (bản đối chiếu bản chính); Phiếu thành viên HTX (bản đối chiếu bản chính); Đơn khởi kiện (bản chính); Giấy ủy quyền (bản chính); Bản tự khai (bản chính); Giấy xác nhận gửi hồ sơ khởi kiện cho bị đơn (bản chính); Biên bản hòa giải V/v Th toán tiền sữa của HTX với các hộ chăn nuôi tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông ngày 02/11/2020 (bản chính); Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử (bản chính); Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/5/2022 (bản chính).

*Tại Bản tự khai ngày 17/01/2022 của ông Nguyễn Minh Kh là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:*

Hiện nay, HTX đã gặp rất nhiều khó khăn về tài chính như vốn đầu tư ít, phải vay vốn thêm của nhà nước, thương hiệu sản phẩm còn mới, dịch bệnh Covid kéo dài, bên cho thuê đất đặt nhà máy sữa là Công ty Cổ phần Hòa Phú đơn phương hủy bỏ hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh sản xuất của HTX nên dẫn đến chậm Th toán tiền mua sữa cho người nông dân chăn nuôi bò sữa nói chung và ông Huỳnh Văn Ch nói riêng.

Nay ông Huỳnh Văn Ch khởi kiện yêu cầu HTX trả số tiền 109.000.000đ (một trăm lẻ chín triệu đồng) nhưng HTX đã Th toán 03 đợt mỗi đợt 2.000.000đ còn lại 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng), trong đó có 10.000.000đ là nguyên đơn góp vốn điều lệ HTX và 93.000.000đ là tiền mua sữa còn thiếu, bị đơn đồng ý trả cho ông Ch số tiền 93.000.000đ và xin trả góp hàng tháng với số tiền 500.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ. HTX cam kết nếu kinh doanh có hiệu quả sẽ Th toán số nợ cho ông Ch nhiều hơn số tiền xin trả góp hàng tháng.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản tự khai (bản chính)

*Tại Bản tự khai ngày 23/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B, bà Huỳnh Thị Q, ông Huỳnh Lê Văn L thống nhất trình bày:*

Họ là vợ con của ông Huỳnh Văn Ch trong vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Ch đối với HTX thì họ đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ch và xác định không có quyền lợi gì liên quan đến số tiền nợ trên. Đề nghị Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ Th toán tiền nợ cho nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (bản chính); trích lục khai tử của cha mẹ ông Ch là ông Huỳnh Văn H, bà Đặng Thị S (bản sao).

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Ch vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn HTX có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 430, 440, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 4.000.000đồng và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc HTX trả cho nguyên đơn số tiền 105.738.660đ (một trăm lẻ năm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng mua bán sữa bò tươi” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[1.2] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ch vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Châu Th có đơn xin vắng mặt ngày 11 tháng 5 năm 2022, bị đơn HTX có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có đủ cơ sở tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[1.3] Bà Lê Thị B là vợ ông Ch và bà Huỳnh Thị Q, ông Huỳnh Lê Văn L là con ruột ông Ch xác định họ không có liên quan gì trong số tiền bán sữa bò cho HTX mà ông Ch yêu cầu. Họ đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ch, yêu cầu Tòa án buộc HTX trả tiền bán sữa bò cho ông Ch và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không đưa bà B, bà Q, ông L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu HTX có nghĩa vụ Th toán cho nguyên đơn số tiền mua sữa bò là 105.738.660đ, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ vào Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 4.000.000đ.

[2.2] Đối với yêu cầu HTX Th toán số tiền mua sữa bò là 105.738.660đ, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của ông Huỳnh Văn Ch.

Xét thấy, việc mua bán sữa bò tươi giữa ông Huỳnh Văn Ch với HTX đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian dài và HTX chưa trả tiền mua sữa bò tươi 105.738.660đ cho ông Ch là có thật. Bởi lẽ, theo Giấy xác nhận công nợ ngày 31 tháng 7 năm 2020 của HTX gửi cho hộ nông dân Huỳnh Văn Ch thì HTX đã thừa nhận: *“Khoản Ch tôi còn phải trả cho quý Ông/Bà: Tổng số tiền 139.738.660VNĐ, trong đó: Số tiền góp vốn: 10.000.000 VNĐ, số tiền cho vay: 20.000.000VNĐ, số tiền nợ sữa: 109.738.660VNĐ”*; và Bản tự khai ngày 17/01/2022 của ông Nguyễn Minh Kh thừa nhận HTX còn nợ ông Ch số tiền 109.000.000đ. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, ông Huỳnh Văn Ch khởi kiện HTX có nghĩa vụ Th toán tiền 105.738.660đ là có căn cứ.

[2.3] Đối với lời trình bày của ông Nguyễn Minh Kh: HTX đã thanh toán 03 đợt mỗi đợt 2.000.000đ còn lại 103.000.000đ (một trăm lẻ ba triệu đồng), trong đó có 10.000.000đ là nguyên đơn góp vốn điều lệ HTX và số tiền 93.000.000đ là tiền mua sữa còn thiếu và bị đơn đồng ý trả số tiền 93.000.000đ là chưa chính xác. Bởi lẽ, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chỉ gửi Bản tự khai cho Tòa án mà không đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Khi Tòa án Thông báo Kết quả phiên họp cũng không có ý kiến phản hồi và cung cấp tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho lời trình bày của bị đơn là có cơ sở. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà đương sự cung cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, theo Giấy xác nhận công nợ ngày 31 tháng 7 năm 2020 của HTX gửi cho hộ nông dân Huỳnh Văn Ch và ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu HTX trả nợ số tiền 105.738.660đ là hoàn toàn có lợi cho bị đơn.

[2.4] Đề nghị của bị đơn trả góp hàng tháng với số tiền 500.000đ/tháng (năm trăm nghìn đồng trên tháng) cho đến khi trả hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do bị đơn đã nợ số tiền mua sữa tươi rất lâu và *“cam kết thanh toán cho các hộ dân chăn nuôi trong vòng 04 tháng (ngày 02/11/2020 đến 02/3/2021). Thời gian thanh toán vào ngày 25 tây hàng tháng, bắt đầu đợt thanh toán đầu tiên vào ngày 25/11/2020 tiền chi trả cho hộ*

chăn nuôi qua thẻ ngân hàng” (Biên bản hòa giải V/v Thanh toán tiền sữa của HTX với các hộ chăn nuôi tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông ngày 02/11/2020) nhưng không thực hiện đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu HTX trả số tiền 105.738.660đ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc HTX có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Ch số tiền 105.738.660đ (một trăm lẻ năm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm, cần buộc HTX phải trả tiền lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

[2.5] Do nguyên đơn ông Ch không yêu cầu bị đơn HTX trả số tiền vốn mà ông Ch góp 10.000.000đ Điều lệ HTX và số tiền 20.000.000đ mà ông Ch cho HTX vay vốn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 92, Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn Ch đối với HTX.

Buộc HTX phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Ch số tiền 105.738.660đ (một trăm lẻ năm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.286.933đ (năm triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) buộc HTX phải nộp.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn Ch số tiền tạm ứng án phí 2.743.467đ (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0043145 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Dương Anh Đạt**